**GIÁO ÁN STEAM**

**Chủ đề: NHỮNG CON VẬT NGỘ NGHĨNH**

**ĐỐI TƯỢNG: 1-3 TUỔI**

**I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU:**

**1.Kiến thức:**

- Khoa học: Bé nhận biết gọi tên các con vật và đặc điểm nổi bật của chúng: Con voi: tai to, vòi dài; Con ngựa vằn: có vằn đen trên thân; Con hươu cao cổ

- Công nghệ: Trẻ biết cách sử dụng bột mỳ ướt, túi zip.

- Kỹ thuật: Trẻ biết thực hiện những thao tác quy trình hoạt động: gạt, miết túi màu tìm con vật: Bóp hoặc bẻ trứng bột mì để tìm con vật bên trong.

- Toán học: Nhận biết kích thước to – nhỏ, cao –thấp

**2. Kỹ năng:**

+ Trẻ quan sát và ghi nhớ có chủ định

+ Kỹ năng: Kỹ năng nghe, hiểu và làm theo hiệu lệnh của người lớn; Phát âm rõ ràng các từ mới “ ngựa vằn”, “ đà điểu”.

**3. Giáo dục**

- Trẻ tích cực, vui vẻ tham gia vào hoạt động.

- Lấy cất đồ dùng đúng nơi quy định.

**II. CHUẨN BỊ VẬT LIỆU**

+ Video khoa học về các loài côn trùng

 + 1 khay có thành cao cho trẻ chơi, khăn lau tay, khăn lau bàn.

+ Thảm chơi

+ 4-5 quả trứng làm từ bột mì bên trong có các con vật nhỏ đồ chơi bị giấu.

+ 1 khăn tắm to

+ 1 túi zip bên trong đựng bột mì ướt

+ 2 tờ giấy A4 có in hình các con vật ngộ nghĩnh.

**III. HƯỚNG DẪN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các bước** | **T.gian** | **HĐ của học sinh** | **HĐ của giáo viên** |
| **1. Gắn kết** | **5 phút**  | -Trẻ xem phim hoạt hình và nhận biết, gọi tên các con vật, đặc điểm nổi bật của chúng | - GV tập trung trẻ và mở video về các con vật- GV tạo hình huống trẻ nhận biết tên gọi, các bộ phận nổi bật, đặc trưng của các con vật: voi, ngựa văn, hươu cao cổ  |
| **2. Khám phá****(khảo sát):** | **7 phút** | - Trẻ nhận biết gọi tên các con vật- Trẻ chỉ ra các điểm đặc biệt của con vật và thực hiện vận động bắt chước, tạo dáng các con vật đó: - Hươu cao cổ: đứng vươn cổ và mắt nhìn lên trên- Voi: dùng tay đưa lên gần mũi và lúc lắc vòi... | - Giáo viên đưa ra các bức tranh là các con vật bị che một phần cơ thể- khuyến khích trẻ quan sát và nhận biết, gọi tên con vật- Gợi ý trẻ nhận ra đặc điểm nổi bật của con vật- Khuyến khích trẻ mô tả, bắt chước vận động giống con vật đó |
| **3. Giải thích (chia sẻ)** | **5 phút** | - Trẻ chia sẻ về con vật mình thích qua việc chọn mô hình con vật và giới thiệu: “Con thích con voi, con thích vòi của con voi…” |  - GV tổ chức cho trẻ chia sẻ, giới thiệu các con vật mình thích: chọn mô hình con vật và nói về điểm đáng yêu của con vật theo mẫu câu: Con thích con voi, con voi có vòi dài... |
| **4. Áp dụng** | **10 phút** | **-** Trẻ tham gia thử thách bẻ, bóp quả trứng bằng bột mi để tìm ra mô hinh các con vật được giâu bên trong (Cô giáo có thể giấu những những con vật ở nhiều chỗ khác nhau trong lớp để khuyến khích trẻ tìm) - Trò chơi: “Con vật trốn ở đâu” trẻ dùng ngón tay miết bột mi trong túi di chuyển, gạt bột để lộ ra những hình ảnh của các con vật trong bức tranh trên giấy A4 bị che khuất - Vận động theo nhạc bài “ Walking in the junger" |  |
| **5. Đánh giá** |  |  | - GV quan sát và đánh giá kiến thức của trẻ để đưa ra hoạt động phù hợp với từng đối tượng trẻ |

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày (Đánh giá những vấn đề nổi bật về: Tình hình sức khỏe; trạng thái cảm xúc; thái độ và hành vi của trẻ; kiến thức, kỹ năng của trẻ)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Ưu điểm** | **Hạn chế** | **Cải thiện** |
| **........................................................................................................................................................................................................** | **........................................................................................................................................................................................................** | **.................................................................................................................................................................................................................................** |